

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn
2. Ông Dương Tuấn Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Mỹ T

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, Trần Văn Thời, Cà Mau.

Bị đơn: Anh Diệp Minh K

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 21/12/2009. Trong quá trình chung sống do thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh K đánh đập chị T nhiều lần, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh K.

Con chung: Chi T và anh K có hai người con chung là Diệp Ngô Việt H,

sinh ngày 11/12/2013 và Diệp Ngô Việt N, sinh ngày 11/12/2013, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi người 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Phần trình bày của anh K:

Anh K thống nhất với phần trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, anh bổ sung ý kiến:

Hôn nhân: Thời gian chung sống do chị T không tôn trọng anh nên vợ chồng cự cãi anh có đánh chị T hai lần, anh xét thấy không thể tiếp tục chung sống với chị T được nữa nên anh chấp nhận ly hôn.

Con chung: Anh K yêu cầu được nuôi các con chung, vì anh có việc làm ổn định. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Anh K và chị T có một quán bán nước giải khát tại huyện Năm Căn, hiện do chị T đang quản lý, buôn bán. Tài sản chung để cho anh và chị T tự thỏa thuận với nhau, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Nợ cha ruột anh K là ông Diệp Bá D, địa chỉ : Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau số tiền 50.000.000 đồng. Nợ các em gái anh K là chị Diệp Thúy A, địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau số tiền 10.000.000 đồng, Diệp Minh T, địa chỉ: thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau 02 chỉ vàng 18k và 03 chỉ vàng 24k. Anh K yêu cầu chia đôi các khoản nợ này.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị T chấp nhận thanh toán 1/2 nợ theo của anh K trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị T về hôn nhân; về con chung và cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận; về tài sản các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Tách ra thành vụ kiện khác; về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do thiếu tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị T và anh K thống nhất ly hôn. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh K.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị T, anh K thấy rằng các con chung đang chung sống ổn định với chị T, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hơn nữa, các cháu đều là nữ giới, khi các cháu phát triển về tâm sinh lý rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh K. Chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu với số tiền là 745.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/02/2021) đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách phần nợ chung của chị T và anh K ra thành vụ kiện khác khi những người có quyền có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị T đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp. Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngô Mỹ T và anh Diệp Minh K được ly hôn.

[2] Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ngô Mỹ T, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Diệp Minh K. Giao các cháu Diệp Ngô Việt H, sinh ngày 11/12/2013 và Diệp Ngô Việt N, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Ngô Mỹ T tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh Diệp Minh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi người số tiền 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/02/2021) đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách phần nợ chung của chị T và anh K ra thành vụ kiện khác khi những người có quyền có yêu cầu.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 06-10-2020 chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011450 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Anh K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn